

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23.01.2018

V/v ly hôn giữa chị V và anh C

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Minh Quang.

2. Ông Nguyễn Thành.

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An: Bà Phan Thị Thơ – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 521/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích V, sinh năm: 1976; Nơi ĐKKHKT: Số 418/38 L, Phường A, Quận A, Tp. Hồ Chí Minh; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Võ Quyết C, sinh năm: 1983; Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Long An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/11/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích V trình bày:* Chị và anh Võ Quyết C chung sống với nhau từ năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận A, Tp. Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 29, quyển số 01 ngày 06/4/2006, hôn nhân tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C có quan hệ tình cảm với người khác, chị V đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng không được dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, trầm trọng. Vợ chồng ly thân từ năm 2015 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị V yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trọng N, sinh ngày 14/3/2006, hiện đang sống với chị V. Chị V yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- *Đối với bị đơn anh Võ Quyết C:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh C không tham gia giải quyết vụ án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa sơ thẩm phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan.

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị V được ly hôn với anh C.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị V được tiếp tục nuôi con, anh C cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị Bích V khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Võ Quyết C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh C vắng mặt không tham gia giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích V và anh Võ Quyết C tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 29, quyển số 01 ngày 06/4/2006 do tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Chị Nguyễn Thị Bích V trình bày nguyên nhân chị yêu cầu ly hôn với anh C là do anh C có quan hệ tình cảm với người khác, chị V đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng không được dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, trầm trọng. Vợ chồng ly thân từ năm 2015 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị V yêu cầu được ly hôn với anh C. Đối với anh C, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng triệu tập anh C tham gia giải quyết vụ án để vợ chồng có điều kiện hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng anh C không tham gia. Điều này thể hiện anh C

không có thiện chí hàn gắn. Do đó, chị V yêu cầu ly hôn là có cơ sở để chấp nhận theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về nuôi con chung: Xét thấy cháu Nguyễn Trọng N, sinh ngày 14/3/2006, hiện đang sống với chị V cuộc sống đã ổn định và cháu N cũng có nguyện vọng được sống chung với chị V nên cần chấp nhận cho chị V được tiếp tục nuôi cháu N. Chị V yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 1.000.000 đồng. Cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con nên buộc anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Trọng N đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy, cháu N đang sinh sống với chị V ở Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh nên chị V yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 1.000.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích V phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Võ Quyết C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích V đối với bị đơn anh Võ Quyết C.

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Bích V được ly hôn với anh Võ Quyết C.

Về con chung: Giao con Nguyễn Trọng N, sinh ngày 14/3/2006 cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng. Anh C cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 01/2018 đến khi con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của chị V, anh C, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em và Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc tiền cấp dưỡng cho con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0000575 ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, chị V đã nộp đủ. Anh Võ Quyết C phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- THA huyện C;
- UBND Phường 1,
Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hữu Lộc